

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 135/2024/HSST

Ngày 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP.ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Cường**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tý** và ông **Phạm Thuận .**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Đình Vui** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Minh Hiếu** - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 2004 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: **Tổ C, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1973 và bà **Mai Thị H**, sinh năm 1983.

- Tiền án: tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Ông **Hà Xuân L**, sinh năm: 2004; địa chỉ: **K Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Công L1**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Tổ B, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng**. Nơi ở hiện nay: **A K, quận L, thành phố Đà Nẵng**, vắng mặt.

+ Ông **Hà Xuân T1**, sinh năm 1976; địa chỉ: **Tổ dân phố B, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/04/2024, anh Hà Xuân L có để xe máy BKS 77H8-0847 tại trước nhà trọ số K đường Đ, tại giá để đồ trong phòng trọ có để chìa khoá xe máy BKS 77H8-0847 và ba-lô bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Hà Xuân L, 01 giấy chứng nhận đăng ký máy, xe máy số 0045082 mang tên Hà Thành T2 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe trên. Lúc này, L đi ra khỏi phòng trọ để đi vệ sinh tại tầng 2 của dãy trọ. Lợi dụng lúc L đi ra khỏi phòng, N nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của L nên N lục balô của L lấy trộm 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm và chìa khoá xe của L để trên giá đồ rồi xuống trước nhà trọ điều khiển xe máy 77H8-0847 của L chạy đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe máy 77H8-0847 đến cửa hàng mua bán xe máy tại địa chỉ số A đường K, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Công L1. Tại đây, N tự nhận mình là Hà Xuân L, N đưa cho L1 xem căn cước công dân mang tên L và Giấy đăng ký máy, xe máy mang tên Hà Thanh T3, N nói dối Hà Thành T2 là bố mình, xe trên do bố cho sử dụng và N muốn bán để mua xe khác. Tin tưởng lời N nói, L1 đồng ý mua xe với giá 4.000.000 đồng, N viết giấy bán xe nội dung Hà Xuân L bán xe cho Nguyễn Công L1 với giá 4.000.000 đồng. Số tiền có được N đã tiêu xài cá nhân hết 560.000 đồng.

Khi phát hiện xe và giấy tờ bị mất, Hà Xuân L đến Công an phường T trình báo vụ việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 1277 ngày 20/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận T, kết luận: 01 xe máy Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 77H8-0847, số khung 106Y-018466, số máy 5C61-018466, đăng ký lần đầu ngày 11/01/2007, trị giá: 4.700.000 đồng.

* Xử lý vật chứng:

- 01 căn cước công dân mang tên Hà Xuân L có số 052204001111 do cục C về TTXH cấp ngày 19/4/2021; 01 xe máy Yamaha Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 77H8-0847; 01 giấy đăng ký xe, tên chủ xe H1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe máy BKS 77H8-0847, Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trả lại xe và giấy tờ trên cho người quản lý hợp pháp là Hà Xuân L.

- Số tiền 3.440.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức N. Ngày 13/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trả lại số tiền trên cho Nguyễn Công L1.

- 01 “giấy bán xe” thể hiện nội dung Hà Xuân L bán xe cho Nguyễn Công L1 với giá 4.000.000 đồng do Nguyễn Công L1 giao nộp.

* Trách nhiệm dân sự:

- Anh Hà Xuân L đã nhận lại xe, không có yêu cầu thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

- Nguyễn Đức N tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Công L1 số tiền 560.000 đồng, anh L1 đã nhận đủ số tiền 4.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 uyHuBộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 uyHuBộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo N từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định..

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đã ân hận về hành vi của mình và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ sự việc trộm cắp tài sản. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/4/2024, tại K đường Đ, phường T, quận T, TP.Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Đức N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy biển kiểm soát 77H8-0847 của anh Hà Xuân L trị giá 4.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức N có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút lấy cắp tài sản là chiếc xe máy biển kiểm soát 77H8-0847

của bị hại. Với giá trị tài sản chiếm đoạt 4.700.000đ, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **N** tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo **N** có ông nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Đối với anh **Nguyễn Công L1** có hành vi mua xe máy biển kiểm soát 77H8-0847 của Nam nhưng không biết xe do **N** trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT **Công an quận T** không xử lý là có cơ sở. Đối với hành vi **L1** kinh doanh mua bán xe máy nhưng không đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan CSĐT **Công an quận T** đã chuyển hồ sơ tài liệu đến các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh **Hà Xuân L** đã nhận lại xe, không có yêu cầu thêm. Bị cáo **Nguyễn Đức N** tự nguyện bồi thường cho anh **Nguyễn Công L1** số tiền 560.000 đồng, anh **L1** đã nhận đủ số tiền 4.000.000 đồng và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **N** phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức N** **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Đức N** về Ủy ban nhân dân thị trấn **I**, huyện **C**, tỉnh **Gia Lai** để theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đức N** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

